

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

DẪN LUẬN NGÔN NGỮ

Mã môn LIN 31021

Dùng cho các ngành
ngoại ngữ

Khoa, Bộ môn phụ trách
Cơ bản – Cơ sở

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. Ths . Hoàng Anh Tuấn – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Cơ bản-Cơ sở
- Địa chỉ liên hệ: 15/266 B Trần Nguyên Hãn/ Hải Phòng
- Điện thoại: 0982.282419.
- Email: tuanha@hpu.edu.vn; htuan1904@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - Phân tích câu tiếng Việt theo Ngữ pháp chức năng- hệ thống.
 - Tìm hiểu đặc trưng văn hóa dân tộc qua ngôn ngữ

2. Ths. Nguyễn Thị Hà Anh - Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Cơ bản-Cơ sở
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: 0986057535
- Email: anhnth@hpu.edu.vn

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: **2** tín chỉ
- Các môn học tiên quyết: **không có**
- Các môn học kế tiếp: **Không yêu cầu**
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có):
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: **38**(tiết)
 - + Làm bài tập trên lớp: (tiết)
 - + Thảo luận, tự học: **5** (tiết)
 - + Kiểm tra: **2** (tiết)

2. Mục tiêu của môn học:

- Tạo những chuyển biến tích cực thông qua hệ thống những kiến thức, phương pháp cơ bản, về ngôn ngữ hướng đến việc học, tiếp thu một ngôn ngữ mới (một ngoại ngữ) dễ dàng và thuận lợi hơn. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố và phát huy tiếng mẹ đẻ của mình.
- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống các khái niệm, quan niệm, thuật ngữ, những nội dung cốt lõi liên quan đến ngôn ngữ.
- Giúp cho sinh viên có được cái nhìn hệ thống, bao quát về toàn bộ quá trình hình thành, phát triển cũng như bản chất và các mối quan hệ bên trong và bên ngoài, cấu trúc nội bộ, quy mô và cả những thành tựu của ngành khoa học nghiên cứu về phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của loài người-Ngôn ngữ học.
- Giúp cho sinh viên thấy được sự tương đồng và dị biệt trên cơ sở đối chiếu tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) với một ngôn ngữ khác (ngoại ngữ), trên hàng loạt các bình diện khác nhau, từ loại hình cho đến nguồn gốc, từ ngữ âm cho đến ngữ pháp...

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được chia làm 4 chương với nội dung cụ thể như sau:

- **Chương 1:** Cung cấp những kiến thức liên quan đến các nội dung cơ bản của ngôn ngữ và ngôn ngữ học làm tiền đề tiếp nhận và tìm hiểu hệ thống ngôn ngữ cũng như ngành khoa học nghiên cứu về ngôn ngữ.
- **Chương 2:** Chương này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản cũng như cái nhìn tổng quan về ngữ âm và chữ viết hai hình thức cơ bản, quan trọng nhất của ngôn ngữ.

- **Chương 3:** Chương này cung cấp những kiến thức cơ bản về từ và từ vựng học giúp cho người học hệ thống hóa được các khái niệm liên quan đến một trong ba bình diện quan trọng nhất của một ngôn ngữ cũng như bộ môn nghiên cứu lĩnh vực này.
- **Chương 4:** Chương này giới thiệu những nội dung, khái niệm cơ bản liên quan đến bình diện ngữ pháp cũng như những nội dung cơ bản mà ngữ pháp học quan tâm, bên cạnh đó giới thiệu thêm cho người học những khuynh hướng nghiên cứu ngữ pháp đã và đang được áp dụng hiện nay.

4. Học liệu:

4.1 Học liệu bắt buộc.

1. Dẫn luận ngôn ngữ học, *Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. NXBGD. HN 1986*
2. Cơ sở ngôn ngữ và tiếng Việt, *Mai Ngọc Trù, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến. Nxb GD. HN 1997*

4.2 Học liệu tham khảo.

1. Đại cương ngôn ngữ học, *Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán. Nxb GD. HN 2002*
2. Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng, *Đỗ Hữu Châu. Nxb GD. HN 1998.*
3. Cơ sở tiếng Việt, *Hữu Đạt, Trần Trí Dồi, Thanh Lan. Nxb VHTT. HN 2000.*
4. Dẫn luận ngữ pháp chức năng, *M.A.K Halliday. Nxb ĐHQGHN. HN 200*
5. Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, *F. de Saussure. Nxb KHXH. HN 1973.*
6. Mác, Ăng ghen, Lê nin bàn về ngôn ngữ, *Nxb Sự thật. HN 1963.*
7. Ngữ âm tiếng Việt, *Đoàn Thiện Thuật. Nxb ĐH & THCN. HN 1976.*
8. Ngữ pháp tiếng Việt, *Nguyễn Tài Cẩn. Nxb ĐHQGHN. HN 1998.*
9. Những bài giảng về NN học đại cương, *Nguyễn Lai. Nxb ĐHQGHN. HN 1997.*
10. Từ vựng học tiếng Việt, *Nguyễn Thiện Giáp. Nxb ĐH & THCN. HN 1983.*

5. Nội dung và hình thức dạy học:

5.1 Nội dung cụ thể

Nội dung giảng dạy	Hình thức dạy - học					Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ VÀ NGÔN NGỮ HỌC	7			1		8
BÀI 1: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ	3			0.5		3.5
BÀI 2: Tính hệ thống của ngôn ngữ	2					2
BÀI 3: Phân loại các ngôn ngữ	2			0.5		2.5
CHƯƠNG 2: NGỮ ÂM VÀ CHỮ VIẾT	10			1	1	12

BÀI 1: Các sự kiện của lời nói	9					9
BÀI 2: Chữ viết	1			1	1	3
CHƯƠNG 3: TỪ VỰNG	10			2	1	13
BÀI 1: Từ và các đơn vị cơ bản của từ vựng	2			1		3
BÀI 2: Ý nghĩa của từ và ngữ	8			1	1	10
CHƯƠNG 4: NGỮ PHÁP	11			1		12
BÀI 1: Ý nghĩa ngữ pháp	2					2
BÀI 2: Phương thức ngữ pháp	3					3
BÀI 3: Phạm trù ngữ pháp	2					2
BÀI 4: Phạm trù từ vựng ngữ pháp	2					2
BÀI 5: Quan hệ ngữ pháp	2			1		3
Tổng	38			5	2	45

5.2 Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể

Phần nội dung bài giảng (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiêu mục)	Hình thức dạy - học					Phần thảo luận, tự học		
	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Tự học, NC	Tổng (tiết)	Nội dung thảo luận, tự học	Tổ chức	yêu cầu sinh viên
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ VÀ NN HỌC	7			1	8			
BÀI 1: BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ	3			0.5	3.5			
1. Bản chất của ngôn ngữ 1.1. Bản chất xã hội của NN 2.2. Bản chất tín hiệu của NN	2							
2. Chức năng của ngôn ngữ 2.1 Chức năng là phương tiện GT 2.2 Chức năng là phương tiện tư duy	1			0.5				
BÀI 2: TÍNH HỆ THỐNG CỦA NGÔN NGỮ	2				2			
1. Khái niệm hệ thống	0.5							
2. Hệ thống ngôn ngữ 1.1. Các đơn vị chủ yếu của NN 1.2 Các kiểu quan hệ chủ yếu 1.3. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt	1.5							
BÀI 3: PHÂN LOẠI CÁC NN	2			0.5	2.5			
1. Phân loại NN theo nguồn gốc 1.1. Cơ sở phân loại 1.2. Phương pháp phân loại 1.3. Kết quả phân loại	1			0.5				

2. Phân loại các NN theo loại hình 2.1. Cơ sở phân loại 2.2. Phương pháp phân loại 2.3. Kết quả phân loại	1							
CHƯƠNG 2: NGŨ ÂM VÀ CHỮ VIẾT	10		1	1	12			
BÀI 1: CÁC SỰ KIỆN CỦA LN	9				9			
1. Âm thanh của lời nói - bản chất và cấu tạo 1.1. Bản chất 1.2. Các kiểu tạo âm	2							
2. Nguyên âm 2.1. Âm tố 2.2. Đặc trưng chung của nguyên âm 2.3. Cách xác định nguyên âm 2.4. Các nguyên âm chuẩn và hình thang nguyên âm quốc tế 2.5. Cách miêu tả và KH phiên âm	3							
3. Phụ âm 3.1. Phương thức cấu âm 3.2. Vị trí cấu âm 3.3. Cấu âm bổ sung 3.4. Miêu tả phụ âm 3.5. Ký hiệu phiên âm	2							
4. Các sự kiện ngôn điệu 4.1. Âm tiết 4.2. Thanh điệu 4.3. Ngữ điệu 4.4. Trọng âm	1							
5. Sự biến đổi ngữ âm trong lời nói 5.1. Sự thích nghi 5.2. Sự đồng hoá 5.3. Sự dị hoá	1							
BÀI 2: CHỮ VIẾT	1		1	1	3			
1. Khái niệm về chữ viết	0.5							
2. Các kiểu chữ viết 2.1. Chữ ghi ý 2.2. Chữ ghi âm Bài kiểm tra số 1	0.5			1				
CHƯƠNG 3: TỪ VỰNG	10		1	2	13			
BÀI 1: TỪ VÀ CÁC ĐƠN VỊ CƠ BẢN CỦA TỪ VỰNG	2			1	3			

1. Từ là đơn vị cơ bản của từ vựng	0.5							
2. Tự vị và các biến thể 2.1. Biến thể hình thái học 2.2. Biến thể ngữ âm - hình thái học 2.3. Biến thể từ vựng ngữ nghĩa	0.5							
3. Cấu tạo từ 3.1. Từ tố 3.2. Cấu tạo từ	1							
4. Ngữ - đơn vị tương đương với từ				1				
BÀI 2: Ý NGHĨA CỦA TỪ, NGỮ	8		1	1	10			
1. Phân biệt nghĩa và ý nghĩa	2			0.5				
2. Sự biến đổi ý nghĩa của từ	1.5							
3. Kết cấu ý nghĩa của từ	1							
4. Hiện tượng đồng âm	1							
5. Hiện tượng đồng nghĩa	1							
6. Hiện tượng trái nghĩa	1							
7. Trường nghĩa Bài kiểm tra số 2	0.5		1	0.5				
CHƯƠNG 4: NGỮ PHÁP	11			1	12			
BÀI 1: Ý NGHĨA NGỮ PHÁP	2				2			
1. Ý nghĩa ngữ pháp	0.5							
2. Các loại ý nghĩa ngữ pháp 2.1. Ý nghĩa ngữ pháp tự thân, QH 2.2. Ý nghĩa NP thường trực, lâm thời	1.5							
BÀI 2: PHƯƠNG THỨC NP	3				3			
1. Phương thức ngữ pháp	0.5							
2. Các loại phương thức ngữ pháp phổ biến	2							
3. Phân loại ngôn ngữ theo sự sử dụng các PTNP	0.5							
BÀI 3: PHẠM TRÙ NGỮ PHÁP	2				2			
1. Phạm trù ngữ pháp là gì	0.5							
2. Các loại phạm trù NP phổ biến	1.5							
BÀI 4: PHẠM TRÙ TỪ VỰNG – NGỮ PHÁP	2				2			
1. Phạm trù từ vựng NP 1.1 Ý nghĩa khái quát	0.5							

1.2 Hoạt động ngữ pháp								
2. Các loại phạm trù từ vựng ngữ pháp phổ biến	1.5							
2.1 Thực từ								
2.2 Hư từ								
2.3 Thán từ								
BÀI 5: QUAN HỆ NGỮ PHÁP	2			1	3			
1. Quan hệ ngữ pháp là gì?	0.5							
2. Các kiểu quan hệ ngữ pháp	1							
2.1 Quan hệ chính - phụ				1				
2.2 Quan hệ đẳng lập								
2.3 Quan hệ chủ - vị								
3. Tính tăng bậc của các quan hệ ngữ pháp và cách mô tả chúng bằng sơ đồ	0.5							
3.1 Tính tăng bậc của các QH NP								
3.2 Mô tả quan hệ NP bằng sơ đồ								
Tổng(tiết)	38		2	5	45			

6. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Hoàn thành đủ số lượng, khối lượng công việc theo tiến độ
- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của giảng viên

7. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Thi trắc nghiệm trên máy

8. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10
- Kiểm tra trong năm học: 30%
- Thi hết môn: 70%

9. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...):
 - + Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
 - + Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: 01 bộ máy tính, máy chiếu, âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài thảo luận, bài tập về nhà, ...):

- + Dự lớp: $\geq 70\%$ tổng số tiết mới được đánh giá điểm quá trình.
- + Sinh viên dự lớp phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài.
- + Hoàn thành đủ số lượng bài tập theo tiến độ
- + Đọc tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến bài học theo yêu cầu, tiến độ .

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2008

Phê duyệt cấp trường

Chủ nhiệm bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

ThS. Hoàng Anh Tuấn